

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST

Ngày: 24-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Như Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Dương Thị Thanh Thúy.  
2. Bà Phạm Thị Kim Lan.

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn Trọng H**, sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Khu phố A, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh H (chết) và bà Phan Thị T, sinh năm 1966; Vợ, con: không có;

Ngày 26/5/2017, bị Công an Phường 7, thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” (chưa nộp phạt). Ngày 12/10/2017, bị Công an Phường 5, thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” (chưa nộp phạt);

Tiền án: Ngày 16/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 83/2018/HS-ST), chấp hành xong bản án ngày 27/5/2019; Tiền sự: không;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/4/2021 cho đến nay. Có mặt.

**\* Bị hại:**

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955. Vắng mặt.

Nơi cư trú: khu phố C, Phường D, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Bà Lâm Thị Xuân H, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Nơi cư trú: khu phố E, Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Đào Duy Ph, sinh năm 1954. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp G, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Quách Tuấn A, sinh năm 1983. Có mặt.

Nơi cư trú: khu phố H, Phường J, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Huỳnh Hồng Th, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp GHB, xã GT, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Trọng H là đối tượng đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích nhưng đã có hành vi dán keo các thẻ cào đã qua sử dụng và rủ Quách Tuấn A tráo đổi chiếm đoạt thẻ cào chưa qua sử dụng của các chủ tiệm tạp hóa trên địa bàn thành phố Bến Tre. Trong khoảng thời gian từ ngày 23/7/2020 đến ngày 26/8/2020, trên địa bàn Phường D và xã SĐg, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo cùng với Quách Tuấn A đã thực hiện 03 vụ “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” của người khác, cụ thể:

**Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 05 giờ ngày 23/7/2020, bị cáo chuẩn bị 10 thẻ cào đã qua sử dụng được dán keo sẵn rồi rủ Tuấn A cùng đi. Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO màu tím trắng, biển số 71Y1-2001 chở bị cáo đến quán nước giải khát của ông Nguyễn Văn T ở Khu phố C, Phường D, thành phố BT. Khi đến trước quán, Tuấn A dừng xe bên ngoài để bị cáo vào trong gặp ông T hỏi mua 10 thẻ cào mạng Viettel, mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đồng. Ông T chỉ còn 07 thẻ, bị cáo đồng ý mua. Ông T đưa cho bị cáo 07 thẻ cào Viettel mệnh giá mỗi thẻ 50.000 đồng và bị cáo tiếp tục hỏi mua thêm 02 chai nước uống, ông T đi đến tủ lấy nước cho bị cáo. Lợi dụng lúc ông T không chú ý, bị cáo tráo đổi 10 thẻ cào đã qua sử dụng được chuẩn bị sẵn trước đó với 07 thẻ cào của ông T rồi nói với ông T để ra xe lấy tiền trả và để lại 10 thẻ cào đã qua sử dụng trong quán. Khi ra bên ngoài, bị cáo lên xe mô tô cho Tuấn A chở tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được 07 thẻ cào của ông T bị cáo chia cho Tuấn A 03 thẻ, giữ lại 04 thẻ nạp vào điện thoại di động để chơi game.

**Vụ thứ hai:** Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/8/2020, bị cáo chuẩn bị sẵn 10 thẻ cào đã qua sử dụng rồi rủ Tuấn A cùng đi. Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 71Y1-2001 chở bị cáo đến tiệm tạp hóa của bà Lâm Thị Xuân H ở khu phố MT Phường D, thành phố BT. Khi đến trước cửa tiệm, Tuấn A đậu xe ở ngoài để bị cáo vào trong gặp Đình Lâm Thanh H là con ruột bà H, bị cáo hỏi mua 07 thẻ cào mạng Viettel, mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đồng. H đưa 07 thẻ cào cho bị cáo, bị cáo tráo đổi 07 thẻ cào đã qua sử dụng với 07 thẻ cào chưa qua sử dụng. Lúc này, bà H bước ra và yêu cầu bị cáo trả tiền, bị cáo nói quên mang theo tiền sẽ ra xe lấy và đưa lại cho bà H 07 thẻ cào đã qua sử dụng đã đánh tráo và kêu bà H bán thêm sơ ri. Trong lúc bà H lấy sơ ri thì bị cáo lên xe cho Tuấn A chở tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được 07 thẻ cào của bà H, bị cáo chia cho Tuấn A 03 thẻ, giữ lại 04 thẻ nạp vào điện thoại di động để chơi game.

Do nghi ngờ nên bà H kiểm tra lại thì phát hiện 07 thẻ cào bị cáo vừa đưa là các thẻ cào đều đã qua sử dụng nên trình báo cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: 07 thẻ cào mạng Viettel, mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 06 giờ ngày 26/8/2020, bị cáo chuẩn bị sẵn 10 thẻ cào đã qua sử dụng rồi rủ Tuấn A cùng đi. Tuấn Anh điều khiển xe mô tô biển số 71Y1-2001 chở bị cáo đến địa bàn xã SĐ. Khi đến gần tiệm tạp hóa của ông Đào Duy Ph ở ấp G, xã SĐ, thành phố BT do bị cáo biết ông Ph, sợ bị phát hiện nên xuống xe và đưa 10 thẻ cào đã qua sử dụng cho Tuấn A để Tuấn A một mình chạy xe đến tiệm tạp hóa của ông Ph. Tuấn A vào tiệm gặp ông Ph hỏi mua 10 thẻ cào mạng Viettel, mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đồng. Khi ông Ph đưa 10 thẻ cào cho Tuấn A thì Tuấn A kêu ông Ph bán thêm mì gói. Lợi dụng lúc ông Ph lấy mì thì Tuấn A trao đổi 10 thẻ cào đã qua sử dụng với 10 thẻ cào chưa qua sử dụng rồi mở ví ra và nói là không đủ tiền nên xin trả lại 10 thẻ cào cho ông Ph. Nói xong, Tuấn A để lại 10 thẻ cào đã qua sử dụng cho ông Ph rồi ra ngoài điều khiển xe chạy đến chỗ bị cáo chờ chờ bị cáo tẩu thoát. Tuấn A chia đều mỗi người 05 thẻ cào để nạp vào điện thoại chơi game. Sau đó, ông Ph mở các thẻ cào ra xem thì phát hiện 10 thẻ cào đều đã qua sử dụng nên đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Vật chứng thu giữ:

- 10 thẻ cào mạng Viettel, mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO màu tím trắng, biển số 71Y1-2001.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 529/KL-HĐĐG ngày 10/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận:

- 07 thẻ cào mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng, trị giá vào ngày 23/7/2020:  $50.000 \times 07 = 350.000$  đồng.
- 07 thẻ cào mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng, trị giá vào ngày 17/8/2020:  $50.000 \times 07 = 350.000$  đồng.
- 10 thẻ cào mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng, trị giá vào ngày 26/8/2020:  $50.000 \times 10 = 500.000$  đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho ông Huỳnh Hồng Th 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO màu tím trắng, biển số 71Y1-2001. Bà Lâm Thị Xuân H yêu cầu bị cáo H và Tuấn A bồi thường giá trị các thẻ cào là 350.000 đồng. Ông Đào Duy Ph yêu cầu Tuấn A và bị cáo H bồi thường giá trị các thẻ cào bị chiếm đoạt là 500.000 đồng. Ông Quách Tuấn A đã bồi thường xong cho bà H và ông Ph. Riêng ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo và Tuấn A bồi thường giá trị các thẻ cào bị chiếm đoạt.

Tại cáo trạng số 54/CT-VKSTPBT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo H về “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:
  - + Về hình phạt chính: áp dụng b khoản 1 Điều 174; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử

phạt bị cáo H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

+ Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho ông Huỳnh Hồng Thanh 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO màu tím trắng, biển số 71Y1-2001; Tịch thu tiêu hủy 17 thẻ cào Viettel, mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đồng, đã qua sử dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận ông Quách Tuấn A đã bồi thường cho bà Lâm Thị Xuân H giá trị các thẻ cào bị chiếm đoạt là số tiền 350.000 đồng và đã bồi thường cho ông Đào Duy Ph giá trị các thẻ cào bị chiếm đoạt là số tiền 500.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi hoàn lại số tiền ông đã bồi thường cho bà H và ông Ph.

Ghi nhận ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo H và Tuấn A bồi thường giá trị các thẻ cào bị chiếm đoạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Tuấn A trình bày: ông thừa nhận đã cùng với bị cáo H thực hiện các hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như cáo trạng đã truy tố. Ông đã một mình bồi thường cho bà Lâm Thị Xuân Hà số tiền 350.000 đồng và ông Đào Duy Ph số tiền 500.000 đồng, ông tự nguyện bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền trên.

- Bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố, không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi của bản thân là sai trái, rất ăn năn về những việc đã làm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản đối chất, biên bản thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập được, đủ cơ sở xác định: Mặc

dù đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 23/7/2020 đến ngày 26/8/2020, trên địa bàn Phường D và xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo H cùng với Quách Tuấn A nhiều lần có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn T 07 thẻ cào mạng Viettel trị giá 350.000 đồng, chiếm đoạt của bà Lâm Thị Xuân H 07 thẻ cào mạng Viettel trị giá 350.000 đồng và chiếm đoạt của ông Đào Duy Ph 10 thẻ cào mạng Viettel trị giá 500.000 đồng.

[3] Bị cáo là người đã bị kết án về “*Tội trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã cố ý dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của các bị hại Lâm Thị Xuân H, Đào Duy Ph và Nguyễn Văn T. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo H về “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tH cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về “*Tội trộm cắp tài sản*”, hiện không có tiền sự nhưng đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo là “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho ông Huỳnh Hồng Th 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO màu tím trắng, biển số 71Y1-2001 là phù hợp nên ghi nhận.

- Đối với 17 thẻ cào Viettel, mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đồng, đã qua sử dụng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Quách Tuấn A đã bồi thường cho bị hại Lâm Thị Xuân H giá trị các thẻ cào bị chiếm đoạt là 350.000 đồng và đã bồi thường bị hại Đào Duy Ph giá trị các thẻ cào bị chiếm đoạt là 500.000 đồng. Ông Tuấn A tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền đã bồi thường cho các bị hại nên ghi nhận.

Bà Lâm Thị Xuân H đã nhận đủ số tiền bồi thường là 350.000 đồng, ông Đào Duy Ph đã nhận đủ số tiền bồi thường là 500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

Ông Nguyễn Văn T tự nguyện không yêu cầu bị cáo H và Tuấn A bồi thường giá trị các thẻ cào bị chiếm đoạt nên ghi nhận.

Ông Huỳnh Hồng Th đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO màu tím trắng, biển số 71Y1-2001 từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre và tự nguyện không yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và không cần thiết nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] - Đối với Quách Tuấn A mặc dù có cùng với bị cáo H thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại nhưng giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng, trong khi bản thân Tuấn A chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản cũng như chưa bị kết án về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử phạt hành chính đối với Tuấn A là phù hợp.

- Đối với ông Huỳnh Hồng Th khi cho Quách Tuấn A mượn xe mô tô biển số 71Y1-2001 không biết Tuấn A dùng làm phương tiện chở bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho Huỳnh Hồng Th 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO màu tím trắng, biển số 71Y1-2001.

Tịch thu tiêu hủy 17 (mười bảy) thẻ cào Viettel, mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đồng, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/9/2021 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

3. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận ông Quách Tuấn A đã bồi thường cho bà Lâm Thị Xuân H số tiền là 350.000 (Ba trăm năm mươi ngàn) đồng và đã bồi thường cho ông Đào Duy Ph số tiền là 500.000 (năm trăm ngàn) đồng. Bà H và ông Ph không có yêu cầu gì thêm. Ghi nhận ông Quách Tuấn A không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trọng H phải có trách nhiệm bồi hoàn lại số tiền ông đã bồi thường cho các bị hại.

Ghi nhận bà Lâm Thị Xuân H đã nhận đủ số tiền bồi thường là 350.000 đồng, ông Đào Duy Ph đã nhận đủ số tiền bồi thường là 500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trọng H và ông Quách Tuấn A bồi thường 350.000 (Ba trăm năm mươi ngàn) đồng giá trị các thẻ cào bị chiếm đoạt.

Ghi nhận ông Huỳnh Hồng Th đã nhận lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO màu tím trắng, biển số 71Y1-2001 từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre và không yêu cầu gì thêm.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng H phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường B, TP BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, Bị hại, NLQ (6b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Như Phương**